

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5703 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chí

“Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính” áp dụng thi điểm trong Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí “Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính” áp dụng thi điểm trong Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020”- hợp tác giữa Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và AstraZeneca Singapore.

Điều 2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Hội Hô hấp Việt Nam; Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam; Hội Hen, Dị ứng và Miễn dịch lâm sàng thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia trong Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020”, có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả áp dụng thi điểm tiêu chí “Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính” về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh).

Điều 3. Giao Cục Quản lý Khám, chữa bệnh là đơn vị đầu mối báo cáo đánh giá kết quả áp dụng thi điểm tiêu chí “Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính”.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và hết hiệu lực thi hành khi kết thúc Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020”.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng và Vụ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Chủ tịch các Hội Hô hấp Việt Nam, Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam và Hội Hen, Dị ứng và Miễn dịch lâm sàng thành phố Hồ Chí Minh, thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia trong Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế; Website Cục KCB;
- Lưu: VT, KCB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến



Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TIÊU CHÍ

“Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính” áp dụng thí điểm trong Chương trình “Vi Lá Phổi Khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-BYT ngày 2 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Chức năng: Đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính là đơn vị có chức năng khám, chữa bệnh ngoại trú thuộc khoa lâm sàng, gồm có Khoa Khám bệnh hoặc Phòng khám bệnh hoặc các khoa/Phòng khác do người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quyết định.

2. Nhiệm vụ

a) Dự phòng, nâng cao sức khỏe

- Thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, kiểm soát hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

- Thực hiện can thiệp giảm các yếu tố nguy cơ của hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

- Thiết lập và duy trì câu lạc bộ hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

b) Khám bệnh, chữa bệnh

- Khám phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

- Quản lý bệnh nhân hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định.

- Quản lý đợt cấp của hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính mức độ nhẹ, bệnh nhân không cần nhập viện.

- Chuyển tuyến khi vượt quá năng lực chuyên môn.

- Quản lý hồ sơ bệnh án ngoại trú theo quy định.

- Thực hiện dịch vụ kỹ thuật: Đo chức năng thông khí phổi, phục hồi chức năng hô hấp và các dịch vụ kỹ thuật khác theo quy định.

c) Quản lý dữ liệu: Báo cáo, thống kê tình hình quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính: số lượng bệnh nhân được chẩn đoán xác định, số bệnh nhân được điều trị, điều trị đạt mục tiêu, số bệnh nhân chuyển tuyến, số bệnh nhân nhập viện nội trú.

d) Đào tạo nhân lực: bảo đảm cho cán bộ chuyên môn của Đơn vị được cập nhật kiến thức y khoa về hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

đ) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

3. Tiêu chí của đơn vị quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

a) Nhân lực

- Có ít nhất 01 bác sỹ đa khoa hoặc bác sỹ chuyên khoa hệ nội hoặc bác sỹ chuyên khoa hô hấp hoặc bác sỹ chuyên khoa dị ứng – miễn dịch lâm sàng.

- Có ít nhất 01 điều dưỡng hoặc 01 kỹ thuật viên (thực hiện được kỹ thuật đo chức năng hô hấp).

b) Trang thiết bị thiết yếu

- Bộ bàn ghế khám bệnh.

- Bộ dụng cụ khám bệnh cơ bản

- Đèn đọc phim X - quang

- Máy đo chức năng hô hấp đạt chuẩn:

+ Máy đo chức năng hô hấp đạt chuẩn ATS/ERS 2005, in được 3 đường trước thử thuốc, 3 đường sau thử thuốc, tách rời nhau.

+ Filter lọc khuẩn, ống ngậm giấy dùng riêng cho từng người bệnh.

- Máy phun khí dung đạt tiêu chuẩn.

- Đèn cực tím (thay bóng đèn mỗi 6 tháng)

- Bộ máy tính, máy in nối mạng internet.

- Các thiết bị y tế và văn phòng khác: thực hiện theo quy định hiện hành.

- Máy đo nồng độ khí CO trong hơi thở ra và bộ kit thử test lẩy da phát hiện dị nguyên thường gặp.

c) Thuốc thiết yếu:

Thuốc	Dạng dùng, hàm lượng
Cường beta 2 tác dụng ngắn	
Salbutamol	· Uống: viên 4mg hoặc 2mg, hoặc · Khí dung: nang 2.5mg hoặc 5mg, hoặc · Xịt: 100mcg/liều
Terbutaline	· Uống: viên 5mg hoặc · Khí dung: nang 5mg
Cường beta 2 tác dụng kéo dài	
Indacaterol	· Hít: viên 150mcg hoặc viên 300mcg
Bambuterol	· Uống: viên 10 mg
Kháng cholinergic tác dụng kéo dài	
Tiotropium	· Xịt: hạt mịn 2,5mcg/liều
Kết hợp cường beta 2 tác dụng ngắn và kháng cholinergic	
Fenoterol/Ipratropium	· Khí dung: 1ml chứa 0,25 mg fenoterol /ipratropium 0,5mg) hoặc · Xịt: Fenoterol hydrobromide 0,05mg/ Ipratropium bromide 0,02mg
Salbutamol/Ipratropium	· Khí dung: Nang 2,5ml chứa ipratropium bromide 0.5mg, salbutamol 2,5mg.
Aminophyllin	· Tiêm tĩnh mạch: ống 240mg.
Theophyllin phóng thích chậm (SR)	· Uống: Viên 0,1g hoặc 0,3g.

Thuốc	Dạng dùng, hàm lượng
Theophylin loại thường	· Uống: Viên 0,1g
Glucocorticosteroids dạng phun hít	
Beclomethasone	· Xịt: 100mcg/liều.
Budesonid	· Khí dung: Nang 0,5mg hoặc 2ml hoặc · Hít: 200mcg/liều · Xịt: 200mcg/liều.
Fluticason	· Khí dung: nang 0,5mg hoặc · Xịt: 125mcg/liều
Kết hợp cường beta 2 tác dụng kéo dài và Glucocorticosteroid	
Formoterol/Budesonid	· Hít: 4,5mcg/160mcg
Salmeterol/Fluticason	· Xịt: 25/50mcg; 25/125mcg; 25/250mcg · Hít: 50/250mcg; 50/500mcg
Fluticason/vilanterol	· Hít: liều 100mcg/25mcg hoặc 200mcg/25mcg
Kết hợp cường beta 2 tác dụng kéo dài và kháng cholinergic tác dụng kéo dài	
Indacaterol/ glycopyrronium	· Hít: nang chứa indacaterol 110mcg/ glycopyrronium 50mcg.
Olodaterol/tiotropium	· Hít: 2,5mcg/2,5mcg
Thuốc nicotine thay thế nicotine	· Uống: Viên 2mg
Glucocorticosteroids đường toàn thân	
Prednisolon	· Uống: Viên 5mg.
Methylprednisolon	· Uống: Viên 4mg, 16mg. · Tiêm tĩnh mạch: lọ 40mg.
Thuốc kháng leukotriene	
Montelukast	· Uống: viên nén 10mg; · Nhai: viên 5 mg hoặc gói cốm 4mg.